

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 44/2025/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Nguyễn Khánh N**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Số C đường Q, phường N, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Phương Văn Quốc N1**, sinh năm 1988

Địa chỉ thường trú: Ấp L, xã H, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện tại: Số A đường N, phường N, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Nguyễn Khánh N và ông Phương Văn Quốc N1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Nguyễn Khánh N và ông Phương Văn Quốc N1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phương Văn Quốc B (nam), sinh ngày 01-5-2018 và Phương Ngọc Bảo C (nữ), sinh ngày 09-3-2020. Bà N và ông

N1 thống nhất cháu B và cháu C sẽ do bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông N1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung cho ông N1 không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của cháu B và cháu C, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà N và ông N1 xác định không có nên không đặt ra xem xét, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà N, ông N1 mỗi người phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Bà N tự nguyện nộp án phí hôn nhân thay ông N1, bà N phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm chục nghìn đồng). Bà N được căn trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006395 ngày 03-6-2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Cần Thơ), bà N còn được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm chục nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND KV1 – Cần Thơ;
- UBND P. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Phượng